

Bản án số: **358** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Phước L, sinh năm 1992.

Trú tại: K187/09 T, tổ 32, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Hà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1996.

Trú tại: 26 T, tổ 80, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 9 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông Trần Phước L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phước L và Bà Hà Nguyễn Thanh Th kết hôn với nhau vào tháng 4 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại số 61 Tú Mỡ sau đó chuyển qua số 26 T, tổ 80, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Ông Long cho rằng ông không còn tình cảm gì với bà Thanh, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thanh.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phước L xác nhận không có.

* Đối với bị đơn Bà Hà Nguyễn Thanh Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Bà Hà Nguyễn Thanh Th nhưng Bà Hà Nguyễn Thanh Th cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành cho Bà Hà Nguyễn Thanh Th viết bản tự khai, cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông Trần Phước L, xử cho ông Long được ly hôn với Bà Hà Nguyễn Thanh Th.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phước L xác nhận không có nên không xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Hà Nguyễn Thanh Th đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà Hà Nguyễn Thanh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Trần Phước L và Bà Hà Nguyễn Thanh Th được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và đã

được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2016 ngày 01 tháng 4 năm 2016. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên ông Long làm đơn yêu cầu được ly hôn với bà Thanh; bà Thanh vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để ông Long và bà Thanh đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà Thanh không đến Tòa án để trình bày ý kiến, trình bày nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, ông Long cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do ông và bà Thanh bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vì vậy, tình cảm giữa ông và bà Thanh không còn nên ông Long kiên quyết xin được ly hôn.

Tại Biên bản xác minh ngày 16 tháng 10 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: vợ chồng Ông Trần Phước L và Bà Hà Nguyễn Thanh Th sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

HĐXX xét thấy Bà Hà Nguyễn Thanh Th không có thiện chí để xây dựng hạnh phúc gia đình, còn Ông Trần Phước L khai vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, không ai có trách nhiệm với ai, xác định tại địa phương vợ chồng có mâu thuẫn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông Long và bà Thanh đã thất sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Phước L, xử cho Ông Trần Phước L được ly hôn với Bà Hà Nguyễn Thanh Th.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Long xác nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Trần Phước L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000716 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Phước L, xử cho Ông Trần Phước L được ly hôn Bà Hà Nguyễn Thanh Th.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phước L xác nhận không có.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Phước L đối với bị đơn Bà Hà Nguyễn Thanh Th về việc “Tranh chấp ly hôn”

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Ông Trần Phước L được ly hôn với Bà Hà Nguyễn Thanh Th.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phước L xác nhận không có.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Trần Phước L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000716 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Ông Trần Phước L đã nộp đủ án phí

4. Báo cho Ông Trần Phước L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Bà Hà Nguyễn Thanh Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 .

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Cường Bắc,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA